

Số: 118/2025/QĐST-DS

CL, ngày 21 tháng 5 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Trương Thị D**, sinh năm 1939; Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà D ủy quyền cho bà Phạm Ngọc Minh C, sinh năm 2000;

Địa chỉ: số H L, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* **Bà Huỳnh Đoàn Ngọc H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: E, Khu phố C, phường P, thành phố B.

- Bà Mai Thị T, sinh năm 1957; Địa chỉ: số nhà B tổ A ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà T ủy quyền cho ông Đinh Cát Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: số nhà C ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp L, L, Chợ L, Bến Tre.

Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1965; địa chỉ: số nhà B HHT H, phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập giữa bên chuyển nhượng là bà Trương Thị D với bên nhận chuyển nhượng là bà Mai Thị T đối với thửa đất số 127 tờ bản đồ số 11, diện tích theo đo đạc thực tế là 4.601,6 m², tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre, số công chứng 634, quyền số 01TP/CC-

SCC/HĐCN ngày 02/6/2020 tại Văn phòng C1 là vô hiệu. Ghi nhận nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 02/6/2020 vô hiệu.

- Bà Trương Thị D được tiếp tục quản lý, sử dụng thửa đất số 127 tờ bản đồ số 11, diện tích theo đo đạc thực tế là 4.601,6 m², tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Phân đất tranh chấp có tứ cận như sau:

Hướng Bắc: giáp rạch;

Hướng Đông giáp thửa 436 của Nguyễn Tiến L, thửa 128 của Trương Ngọc

B.

Hướng N1: giáp thửa 137 của Trương Ngọc B.

Hướng Tây giáp đường.

(có họa đồ kèm theo)

- Về cây trồng trên đất: do bà D trồng, hiện nay bà D đang quản lý sử dụng thửa đất số 127 nêu trên nên bà D không yêu cầu giải quyết.

- Về công trình kiến trúc trên đất: trên đất có căn nhà chính, nhà phụ, nhà tắm, sân do bà D xây dựng và đang quản lý, sử dụng nên bà D không yêu cầu giải quyết.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị D đối với bà Huỳnh Đoàn Ngọc H.

- Về chi phí tố tụng: bà D tự nguyện chịu số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) và đã nộp xong.

- Về án phí: bà D và bà T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách;

- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;

- Các đương sự;

- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Nga

